

Bản án số: 25 /2022/ DS-ST

Ngày: 17 - 3 - 2022

V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

2. Ông **VÕ VĂN CƯỜNG**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Không có tham gia.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **TRƯƠNG THỊ Q**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Bà **VÕ KIM L**, sinh năm 1965

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Bà Q có mặt; bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn bà **Trương Thị Q** trình bày: Ngày 21/12/2020 bà L vay của bà 100.000.000đồng, hẹn 02 tháng trả vốn lời, tiền lời mỗi tháng là 2.000.000đồng, tính đến ngày khởi kiện là 4 tháng. Bà yêu cầu bà L trả bà 100.000.000đồng tiền vốn và 04 tháng tiền lời là 8.000.000đồng. Tổng cộng là 108.000.000đồng trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Võ Kim L dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Võ Kim L dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà.

[1.4]. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Q chỉ yêu cầu bị đơn trả 100.000.000 đồng tiền vốn, không yêu cầu trả lãi. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp qui định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là giấy biên nhận viết tay(bản chính) thể hiện rõ bị đơn bà L đồng ý vay của nguyên đơn bà Q số tiền 100.000.000 đồng, thời gian là ngày 21/12/2020. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền đến nay bà L không đóng lãi đầy đủ và chưa trả lại số tiền vốn đã vay mà có hành vi lẩn tránh là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay là có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng là có cơ sở.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Q
Buộc bà Võ Kim L phải trả cho bà Trương Thị Q số tiền vốn 100.000.000đồng.
2. Về án phí:
 - 2.1. Bà Võ Kim L phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.
 - 2.2. Hoàn lại bà Trương Thị Q 2.700.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000774 ngày 10/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.
3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bà Q có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.
4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
5. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

TRẦN TÚ ANH

